TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1925/2018/DS-ST
Ngày: 28/9/2018
V/v:" Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Vũ Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2. Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Ngọc Yến**– Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 29 tháng 8 năm 2018 và ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2215/2017/TLST-DS ngày 16/11/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2018/QĐXX – ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2018/QĐXX – ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B.**

Địa chỉ: 412 đường F, phường E, TP.HCM.

Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Văn Đ (Theo văn bản ủy quyền số 11/UQ-XLN ngày 23/01/2018)

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Đặng Chí S** và bà **Võ Thị Diễm C**

Cùng địa chỉ: 125/33 đường D, phường E, quận Bình Thạnh, TP.HCM.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2017 và bản tự khai của ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ngày 13/8/2013, nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0315/068/2013/HĐTD với nội dung nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: mua xe ô tô, lãi suất trong hạn là 13%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm xử lý chuyển nợ quá hạn của giấy nhận nợ bị chuyển nợ quá hạn, lãi phạt chậm trả: 150% lãi suất cho vay trong hạn của giấy nhận nợ

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, màu đen, số máy: 27294330095008, số khung: WDB2110545A830841 với biển số đăng ký số 51A-630.29 do bà Võ Thị Diễm Chi đúng tên sở hữu. Tài sản đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị/phương tiện vận tải số 0077/068/2013HĐTC và đã được công chứng số 021692 ngày 13/8/2013 tại Phòng công chứng số 1; đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh số 3173/TT2-TB ngày 13/8/2013.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn mới chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 48.860.248 đồng (trong đó gốc 13.000.000 đồng, lãi: 35.860.248 đồng), từ ngày 28/4/2017 đến nay đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 962.697.329 đồng (trong đó nợ gốc là: 487.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/9/2018 là 475.697.329 đồng). Ngoài ra, bị đơn còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh với mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký với nguyên đơn cho đến ngày thanh toán hết nợ gốc. Trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, nguyên đơn có quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền phát mãi không đủ thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của mình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền. Các phần còn lại Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn và vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử: Thời gian, địa điểm mở phiên Tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Đặng Chí S và bà Võ Thị Diễm C có địa chỉ tại quận Bình Thạnh, TP.HCM nên căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2017 của nguyên đơn yêu cầu ông S và bà C thanh toán số tiền nợ gốc là 487.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Theo Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Đặng Chí S và bà Võ Thị Diễm C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Về nội dung vụ án:

Ngày 13/8/2013, nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0315/068/2013/HĐTD với nội dung nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: mua xe ô tô, lãi suất trong hạn là 13%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm xử lý chuyển nợ quá hạn của giấy nhận nợ bị chuyển nợ quá hạn, lãi phạt chậm trả: 150% lãi suất cho vay trong hạn của giấy nhận nợ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, màu đen, số máy: 27294330095008, số khung: WDB2110545A830841 với biển số đăng ký số 51A-630.29 do bà Võ Thị Diễm C đúng tên sở hữu. Tài sản đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị/Phương tiện vận tải số 0077/068/2013HĐTC và đã được công chứng số 021692 ngày 13/8/2013 tại Phòng công chứng số 1; đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh số 3173/TT2-TB ngày 13/8/2013.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 48.860.248 đồng (trong đó gốc 13.000.000 đồng, tiền lãi: 35.860.248 đồng). Từ ngày 28/4/2017 đến nay, bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 962.697.329 đồng (trong đó nợ gốc là: 487.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/9/2018 là 475.697.329 đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bị đơn còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh với mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký với nguyên đơn cho đến ngày thanh toán hết nợ gốc. Trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, nguyên đơn có quyền phát mãi tài sản thế chấp. Trường hợp số tiền phát mãi không đủ thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của mình

Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông S và bà C đều vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi. Do đó, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

+ Về nợ gốc: Căn cứ vào các chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng thể hiện bằng Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0315/068/2013/HĐTD ngày 13/8/2013. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 48.860.248 đồng (trong đó gốc 13.000.000 đồng, lãi: 35.860.248 đồng), bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trên là hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về thời hạn trả nợ và tiền lãi: xét thấy thời hạn vay của Hợp đồng tín dụng là 36 tháng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả dứt điểm toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Do nguyên đơn có chức năng hoạt động tín dụng nên phần lãi suất được tính do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

+ Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bị đơn không có khả năng thanh toán thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, màu đen, số máy: 27294330095008, số khung: WDB2110545A830841 với biển số đăng ký số 51A-630.29 do bà Võ Thị Diễm C đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125579 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/20113. Bị đơn đã thế chấp tài sản trên cho nguyên đơn theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0077/068/2013/HĐTC ngày 13/08/2013 được công chứng tại phòng công chứng số 1; đơn yêu cầu đăng ký giao dịch đảm bảo; hợp đồng thông báo việc kê biên ngày 13/8/2013, giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo; hợp đồng thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 13/8/2013.

Theo khoản 1 Điều 9 Hợp đồng thế chấp quy định các trường hợp về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

"a. Đến hạn trả nợ mà bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo quy định trong hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan."

Như vậy, khi bị đơn không có khả năng thanh toán thì tài sản trên sẽ được phát mãi để thi hành trả khoản nợ trên, căn cứ Điều 299 và khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Kể từ ngày 29/9/2018 ông S và bà C còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0315/068/2013/HĐTD ngày 13/8/2013 tương ứng với số tiền phải thi hành và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bị đơn trả nợ xong thì nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số125579 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp được quy định tại Điều 2, điểm c khoản 1 Điều 6 Hợp đồng thế chấp số máy móc thiết bị/Phương tiện vận tải số 0077/068/2013HĐTC ngày 13/08/2013 và Điều 322 Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án dân sự sơ theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 299, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức và thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

1.1 Buộc ông Đặng Chí S và bà Võ Thị Diễm C phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 962.697.329 (chín trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm chín bảy ngàn, ba trăm hai

mươi chín) đồng (trong đó nợ gốc là: 487.000.000 đồng, tiền lãi là 475.697.329 đồng) ngay sau khi án đã có hiệu lực pháp luật.

1.2 Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi ông S và bà C thi hành xong khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm hoàn trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125579 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/20113 cho bà Võ Thị Diễm Chi.

Trong trường hợp ông S và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, màu đen, số máy: 27294330095008, số khung: WDB2110545A830841 với biển số đăng ký số 51A-630.29 do bà Võ Thị Diễm C đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125579 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/20113 để thu hồi nợ. Nếu số tiền do phát mãi tài sản không đủ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng thì ông S và bà C phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

1.3 Kể từ ngày 29/9/2018 ông S và bà C còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0315/068/2013/HĐTD ngày 13/8/2013 tương ứng với số tiền còn phải thi hành án và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 40.880.920 đồng ông Đặng Chí S và bà Võ Thị Diễm C phải nộp. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 15.734.326 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0019130 ngày 17/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, TP.HCM.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hoàng Vũ Nam

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP.HCM*
- *VKS ND Quận Bình Thạnh.*
- *THA DS Quận Bình Thạnh.*
- *Các đương sự*
- *LưuVP, HS*